

CH₁ NGHĨA MARX VÀ CÁCH M₁NG VÔ S₁N VI₁T NAM

Lu₁n đi₁m này r₁t quan tr₁ng đ₁i v₁i phong trào cách m₁ng vô s₁n Vi₁t Nam, nó đ₁ợc H₁ Chí Minh đ₁a ra [1] và đ₁ợc Đ₁ng c₁ng s₁n Vi₁t Nam coi nh₁ là c₁ s₁ lý lu₁n chính th₁ng đ₁ gi₁i thích s₁ du nh₁p ch₁ nghĩa Mác-Lênin vào Vi₁t Nam, qua đó b₁o v₁ lý l₁ v₁ s₁ t₁t y₁u c₁a ch₁ nghĩa xã h₁i (mácxít) đ₁i v₁i con đ₁ng phát tri₁n c₁a đ₁t n₁c [2]. Theo nh₁ng nhà lý lu₁n c₁ng s₁n Vi₁t Nam, thì lu₁n đi₁m y₁ là s₁ k₁t h₁p r₁t hài hoà gi₁a truy₁n th₁ng lâu đ₁i c₁a dân t₁c v₁i xu th₁ ti₁n b₁, mang tính quy lu₁t c₁a th₁ gi₁i hi₁n đ₁i, và nói theo cách đ₁y c₁m h₁ng c₁a ông Ph₁m Văn Đ₁ng, là s₁ “h₁n g₁p l₁ch s₁”

[3]

c₁a nh₁ng gì tinh túy nh₁t c₁a m₁t dân t₁c v₁i nh₁ng gì tuy₁t v₁i nh₁t c₁a nhân lo₁i hi₁n nay. V₁n đ₁ đ₁t ra ₁ đây không ph₁i là đ₁ng tình hay ph₁n bác nh₁ng s₁ tán t₁ng y₁ mà là tìm hi₁u đ₁n t₁n n₁n t₁ng cái c₁ s₁ lý lu₁n mácxít c₁a chúng, t₁c là xét xem vai trò c₁a cu₁c đ₁u tranh giành đ₁c l₁p c₁a nh₁ng n₁c b₁ ch₁ nghĩa t₁ b₁n qu₁c t₁ th₁ng tr₁ đ₁i v₁i cu₁c cách m₁ng mácxít v₁ gi₁i phóng toàn b₁ th₁ gi₁i kh₁i s₁ th₁ng tr₁ c₁a ch₁ nghĩa t₁ b₁n là nh₁ th₁ nào. Nói cách khác, v₁n đ₁ đ₁u tranh gi₁i phóng dân t₁c đi theo chi₁u h₁ng c₁ng s₁n s₁ đ₁ợc đ₁t ra đ₁ tìm hi₁u, không ph₁i ch₁ trong ph₁m vi truy₁n th₁ng yêu n₁c c₁a m₁t dân t₁c riêng bi₁t mà là trong đi₁u ki₁n l₁ch s₁ ch₁ nghĩa qu₁c t₁ mácxít đã bi₁u hi₁n thành t₁ ch₁c m₁nh danh là Qu₁c t₁ th₁ Ba, t₁ ch₁c này đã l₁y lý lu₁n c₁a Lênin v₁ cu₁c cách m₁ng vô s₁n g₁i là “ph₁ng Đ₁ng” làm c₁ s₁. Cũng nh₁ trong r₁t nhi₁u v₁n đ₁ có liên quan đ₁n ch₁ nghĩa c₁ng s₁n nói chung, v₁n đ₁ mà chúng ta đ₁t ra ₁ đây là s₁ đ₁i chi₁u gi₁a lý lu₁n và th₁c hành, t₁ Mác đ₁n Lênin, t₁ Lênin đ₁n nh₁ng h₁c trò c₁a ông, và vì th₁ cũng không th₁ không đ₁n đ₁n k₁t lu₁n làm b₁c l₁ th₁t rõ s₁ b₁t nh₁t, cũng nh₁ cái khe h₁ không gì l₁p đ₁y đ₁ợc gi₁a hai lĩnh v₁c y₁ c₁a ch₁ nghĩa c₁ng s₁n đ₁i v₁i v₁n đ₁ cách m₁ng dân t₁c đ₁n đ₁ng đ₁a đ₁n cách m₁ng xã h₁i ch₁ nghĩa.

Các Mác và nh₁ng chuy₁n đ₁ng ₁ ph₁ng Đ₁ng

1. Đ₁i v₁i Mác, cu₁c cách m₁ng c₁ng s₁n ch₁ nghĩa do ông đ₁ xu₁t t₁t y₁u ph₁i mang tính ch₁t qu₁c t₁, và tính ch₁t qu₁c t₁ này có đ₁ợc chính là do s₁ quy đ₁nh hoàn toàn c₁a nh₁ng đi₁u ki₁n khách quan: đó là s₁ phát tri₁n ph₁ bi₁n c₁a l₁c l₁ng s₁n xu₁t đ₁ng th₁i v₁i s₁ ra đ₁i c₁a s₁ giao ti₁p có tính ch₁t th₁ gi₁i, do ch₁ nghĩa t₁ b₁n t₁o ra [4]. Ch₁ nghĩa c₁ng s₁n t₁t y₁u ph₁i là m₁t cu₁c cách m₁ng hành tinh ch₁ không th₁ ch₁ gi₁i h₁n trong m₁t đ₁a ph₁ng nào đ₁ợc. K₁t lu₁n v₁ đi₁m xu₁t phát mang tính châu Âu c₁a cu₁c cách m₁ng “ph₁ bi₁n” y₁ đã đ₁ợc nhi₁u nhà nghi₁n c₁u ghi nh₁n

[5]

, ch có đi u c n chú ý đ đ ng hi u sai ý c a Mác là khái ni m “châu Âu” đó, không ph i xét nh m t m t vùng đ a lý, lãnh th mà chính là trình đ phát tri n đã đ n ch cao nh t hi n có c a nhân lo i, trình đ phát tri n đó t o ra nh ng ti n đ v t ch t đ ch nghĩa c ng s n tr thành đ c m t “phong trào hi n th c” ch không ph i là cái “lý t ng mà hi n th c ph i khuôn n n theo”

[6]

. Ngoài đi u nói trên, chúng ta còn bi t thêm r ng, khi theo dõi các di n bi n x y ra trên th gi i trong m c đích nhìn ra kh năng th c hi n cu c cách m ng “ph bi n” c a mình, Mác đã quan tâm đ n tình hình nh ng n c ch m phát tri n ph ng Đông – t ng đ c ông g i d i hình thái phát tri n đ c bi t là ph ng th c s n xu t châu Á

[7]

– v sau này, b lồi cu n vào quá trình qu c t hoá c a s th ng tr t b n ch nghĩa và đã b t đ u vùng lên tham gia vào nh ng chuy n đ ng c a th gi i xét nh toàn c c. C n l u ý đ c bi t r ng v n đ tham đ c a nh ng n c ch a phát tri n này vào quá trình nh t th hoá th gi i y đã đ c Mác quan ni m m t cách hoàn toàn nh t quán v i h c thuy t v ti n hoá c a ông.

Ch ng h n nh trong các bài vi t c a ông v n Đ đ ng trên

New York Daily Tribune

năm 1853, Mác đã cho r ng, dù l ch s c a nó có bi n đ i nh th nào, dù có b th ng tr b i n c này hay n c khác, ho c không ng ng chìm đ m trong nh ng mâu thu n n i b , thì n Đ v n ch là m t xã h i ng ng tr , v i t t c nh ng t h i “dã man” c a ph ng th c s n xu t bán khai c a mình: mê tín, nô l vào nh ng quy t c c truy n, đóng kín v i m i đ i thay c a th gi i, kéo dài đ i s ng đình đ n nh cây c , và con ng i ó thì “ph c tùng nh ng hoàn c nh bên ngoài ch không nâng con ng i lên đ a v làm ch nh ng hoàn c nh y”, nghĩa là nói chung, đã th n ph c t nhiên m t cách thô l , cu i cùng đ a đ n s thoái hoá mà s bi u hi n c a nó không n i đầu rõ r t b ng thái đ “thành kính qu g i tr c con kh Hanuman và tr c con bò Sabbala”

[8]

.

2. Đ i v i tình tr ng y, Mác cho r ng không th không c n đ n s va ch m t ngoài vào c a m t ph ng th c s n xu t cao h n, là ch nghĩa t b n, v i nh ng tác đ ng lay t nh đ c bi t c a nó. Cũng c n quan tâm đ y đ đ n ý ki n c a Mác trong v n đ này đ tránh nh ng ng nh n. Đ i v i xã h i c truy n nông mu i – nh tr ng h p xã h i n Đ mà ta đang đ c p – bên c nh nh ng ch trích th m t [9], Mác đã h t s c khâm ph c cái “tinh th n cao th ng tr m tĩnh” c a m t đ t n c mà ông cho r ng “v n là chi c nôi c a các ngôn ng , các tôn giáo c a chúng ta, m t n c mà nhìn vào b l c Giát, chúng ta có th th y ki u ng i Đ c c còn nhìn vào ng i Bàlamôn thì có th th y ki u ng i Hy l p c đ i”

[10]

, nói tóm l i là m t đ t n c có b n s c văn hoá riêng bi t đáng trân tr ng, quý m n, và nhìn m t khía c nh nào đó, không ph i là không “th m ng”. V n đ gay g t v i m t đ t n c nh v y chính là s c n thi t c a m t cu c cách m ng xã h i, t c là t o ra đ c nh ng ti n đ v t ch t, trong đó quan tr ng vào b c nh t là m t l c l ng s n xu t phát tri n mà n u không có nó thì dù quá kh y có th m ng đ n nh th nào cũng ch là s t n t i th đ ng không khác gì v i t nhiên. Ch nghĩa t b n mà n c Anh mang đ n cho n Đ , theo Mác, cũng đã gi m t

vai trò có ý nghĩa lịch sử rất đặc biệt trong quá trình phát triển y: nó u m t m t nó “phá ho i xã h i cũ c a châu Á” thì m t khác nó cũng “đ t c s v t ch t cho xã h i ph ng Tây i châu Á”

[11]

, nghĩa là t o đ i u ki n cho xã h i châu Á b c vào th i k m i. S “khai hoá” có tính ch t dã man mà Mác th ng nói đ n trong nh ng phân tích v vai trò lịch sử c a ch nghĩa t b n đ i v i nh ng ng i lao đ ng Tây ph ng

[12]

đây đã đ c nh c l i đ i v i các dân t c ph ng Đông. C t tu v n đ v n là trình đ phát triển cao v s n xu t ch không ph i là cái gì khác. Vì th trong khi trong khi nh c đ n “s gi đ i th m t và tính dã man v n có c a n n vẫn minh t s n” do ng i Anh mang đ n cho n Đ , Mác l i đ t ra câu h i:

“Nh ng có bao gi giai c p t s n l i làm đ c nh u h n th ? Có bao gi giai c p t s n đ t đ c s t n b , mà l i không b t bu c các cá nhân cũng nh m t lo t các dân t c ph i đi theo con đ ng gian kh c a máu và bùn, c a nghèo nàn và s nh c?” [13].

Nói cách khác, trong quan ni m v phát triển c a Mác, ch nghĩa t b n chính là m t công c khai hoá “không t giác c a lịch sử”, là “cái ác” c n thi t mà các dân t c ph i tr i qua đ t đó m i có đ i u ki n đ đ i v m t t ng lai t t đ p h n. Xét v m t con ng i v i t cách là m t gi ng loài, v n đ toàn c u hoá ch nghĩa t b n rút l i ch là “s ph thu c l n nhau c a t t c loài ng i” đ “loài ng i hoàn thành s m nh c a mình” [14]; và đ hoàn thành “s m nh” y, Mác cho r ng

“ch sau khi cu c cách m ng xã h i vĩ đ i n m đ c nh ng thành t u c a th i đ i t s n, n m đ c th tr ng th gi i và các l c l ng s n xu t h n đ i, và làm cho nh ng cái y ph i ch u s k m soát chung c a nh ng dân t c tiên t n nh t, – thì ch khi y, s t n b c a loài ng i m i không còn gi ng nh cái t ng th n đáng ghê t m c a đ giáo, không mu n u ng r u th n m t cách nào khác h n là u ng t nh ng chỉ c s ng i b g t” [15].

Qua ý ki n trên đây ph i ch ng ng i ta có th cho r ng, đ i v i Mác, mu n đi t i m t hình thái phát triển cao h n – hình thái mà ông cho r ng đó nhân dân n m đ c l c l ng s n xu t đã phát triển y –, nh ng dân t c ph ng Đông t t y u cũng ph i tr i qua th i k phát triển t b n ch nghĩa đ y “máu và bùn”, “nghèo nàn và s nh c”?

3. Đ i v i v n đ này, chúng ta th y ý ki n c a Mác hoàn toàn ch a có gì rõ r t, vì nh m i ng i đ u bi t v n đ ch nghĩa đ qu c và v n đ phong trào gi i phóng dân t c ch a ph i là

trung tâm chú ý trong vi c xây d ng h c thuy t c a ông. Tuy v y, nh chúng ta cũng đã bi t, trong khi theo dõi tình hình c a nh ng n c b ch nghĩa t b n Anh th ng tr , Mác cũng đã cũng có đ a ra m t s phát bi u, ch ng h n nh nh h ng c a nh ng cu c n i d y c a nhân dân Trung Qu c đ i v i n c Anh. Theo s phân tích c a Mác thì s c ng b c b ng b o l c c a ch nghĩa t b n Anh đ i v i Trung Qu c cũng đã có tác đ ng phá v “s cô l p đã man và đóng kín v i th gi i văn minh” c a n c này, không khác gì tr ng h p n Đ . Đ i h ng sủng đ i bác c a ch nghĩa t b n Anh, toàn b cái c c u chính tr c a n c Trung Hoa c truy n đã tan rã, gi ng nh s tan rã c a m t cái xác p đ c gi g n c n th n trong m t c quan tài đóng kín khi ti p xúc v i không khí t i mát v y [16]. Đó là m t s tan rã ch a đ y nh ng th m k ch: n n văn minh công nghi p châu Âu n u đã đ a Trung qu c ti p xúc v i th gi i hi n đ i thì m t khác nó cũng t o ra ó s kh ng ho ng, xáo tr n không lúc nào ng ng ngh : s n xu t b phá hu , b máy hành nhà n c b làm cho h b i, thu má n ng n ... t t c nh ng nhân t đó – và c ng thêm vào là “lòng căm thù ng i ngo i quốc” – đã đ a t i nh ng cu c kh i nghĩa liên miên trong dân chúng, d i r t nhi u hình th c (tôn giáo, tri u đ i, dân t c...), t đó t o ra nh ng tác đ ng ng c tr i đ n n c Anh và thông qua n c Anh, đ n c châu Âu n a [17]

S tác đ ng y là nh th nào? Đi u này cũng đã đ c Mác đ n gi i m t cách nh t quán hoàn toàn v i h c thuy t v l ch s c a ông: s phát tri n t b n ch nghĩa t Âu châu đã tích t i thành s kh ng ho ng chín mu i t lâu, nh ng do nhi u lý do (trong đó có lý do đ c Mác vi n đ n là “ph ng ph t đ u hi u c a s ph n vinh”) đã ch a b c l ra thành m t cu c bùng n toàn di n [18]. Tr c tình hình đó, do quá trình cu c kh ng ho ng t b n ch nghĩa lan sang n c ph ng Đông theo s th ng tr c a các c ng qu c, gi đ nh v m t cu c kh ng ho ng t ng th cho châu Âu có th s x y ra nhanh chóng h n. Cu c kh i nghĩa c a Trung qu c tác đ ng đ n n c Anh và qua n c Anh, tác đ ng đ n toàn châu Âu chính là nh th đ y – là cu c cách m ng v vùng ngo i vi, nh ng s đóng vai trò c a m t tia l a ném t ngoài vào thùng thu c n đ y p c a h th ng công nghi p t b n ch nghĩa t các n c châu Âu [19]. Nh ng s bi n c a Trung qu c đ i v i n c Anh và châu Âu nh v y không mang ý nghĩa gì h n là vai trò c a s kích đ ng, vai trò đó, nh chúng ta đã có đ p nh c t i

[20]

, Mác và Angghen, trong l i nói đ u vi t cho

Tuyên ngôn c ng s n

xu t b n b ng ti ng Nga năm 1882

[21]

, cũng đã l p l i theo m t ý nghĩa t ng t : cu c cách m ng m t n c ph ng Đông – thí đ nh n c Nga – có th n ra tr c, nh ng xét v n i dung, đó ch có th quan ni m nh cu c cách m ng th hai, m màn cho cu c cách m ng th nh t mang danh vô s n đúng nghĩa và s ph i di n ra t châu Âu, và ch khi nào hai cu c cách m ng y hoà l i v i nhau trong m t m t n i dung l ch s th ng nh t do cu c cách m ng th nh t quy t đ nh và đ nh h ng thì th gi i đ ng đ i m i mong t o ra đ c nh ng thay đ i đ ng lo t, tri t đ , nghĩa là v t t qua đ c th i k “ti n s” đ b c vào m t k nguyên m i hoàn toàn. Và cũng ch trong tr ng h p y chúng ta m i có th nói đ n s thoát xác nhanh chóng c a xã h i ph ng Đông, l y mô hình ph ng Tây, v i t cách là m t trình đ cao v phát tri n đ làm chu n m c.

Nhåy, căn cß vào hßc thuyßt cßa Mßc, chúng ta thßy vai trò cßc kß quan trßng cßa mô hình phát trißn tß bßn chß nghĩa, ß đó nhân tß quyßt đßnh đßi vßi lßch sß không có gì khác hßn là cái phàng thßc khai thác lao đßng thßng đß đßy mâu thußn do mô hình đó gây ra. Trong vißn cßnh ßy, các xã hßi phàng Đông không thß bß qua nhanh chóng nhßng giai đßo nßng mußi đau đßn cßa mình nßu không tham gia trßc tißp, đßi hình thßc nào đó, vào sß chuyßn đßng cßa phàng Tây, hoßc là bß chß nghĩa tß bßn phàng Tây thßng trß và chß đßng lßi đó, hoßc là vùng lên chßng lßi nó, tßo đßi u kißn cho sß khßng hoßng cßa chß nghĩa tß bßn trßm trßng thêm, tß đó chßm ngßi cho cußc cách mßng vßs nß ra trên quy mô châu Âu, châu Mß. Đßi vßi Mßc, đß tß nó, xã hßi châu Á, vßi nhßng thußc tính trß cß hßu cßa mình, không thß tßo ra đß cß mßt cái gì mßi mß cho lßch sß cß. Đßc kß nhßng gì Mßc đã phát bißu vß sß trßi đßy cßa các dân tßc phàng Đông, chúng ta thßy tßt cß hßu nhß chß đßng lßi ß nhßng nhßn xét tßng quát nhß vßy mà thôi.

Lênin và Qußc tß Ba

1. So vßi Mßc thì nhßng phát bißu cßa Lênin trong vßn đß này đã tß ra đßy đß, và có hß thßng hßn. Đßi u đáng ghi nhßn trßc cß hßt là tßt cß nhßng gì Lênin phát trißn vß vßn đß này đßu đã tißm tßng trong lßp lußn cßa Mßc và Angghen, chßng hßn nhß nhßng ý kißn mà chúng ta đã bißt vß tác đßng tích cßc cßa nhßng bißn đßng cßa phàng Đông tßo đßi u kißn cho phong trào vßs nß châu Âu nß ra, có thß qua đó kéo toàn bß hành tinh sang mßt hình thái kinh tß-xß hßi mßi: nhßng ý kißn ßy đßu đß cß Lênin đßa vào đß phát trißn thêm, nhßng tßt cß vßn không xa rßi cái lußn đßm nßn tßng cßa Mßc mà mßi ngß ßi đßu bißt là: tính chßt phß bißn do phàng thßc sßn xußt tß bßn chß nghĩa mang đßn cho thß gißi ß vì đó cũng mß ra khß năng gißi phóng toàn bß thß gißi ß khßi sß thßng trß cßa chß nghĩa tß bßn.

Có đßi u cũng cßn lßu ý là khi phát trißn nhßng ý kißn có sßn cßa Mßc, và trong quá trình ßy đã tìm ra nhßng kßt lußn nhißu khi khác hßn Mßc vß nßi dung, Lênin vßn không hß xa rßi cái lôgic mà Mßc đã sß đßng. Chßng hßn nhß đßi vßi vßn đß mà chúng ta đang bàn lußn, là tính chßt qußc tß hoá cßa chß nghĩa tß bßn, cái lôgic cßa Lênin vßn chß lßy cßm hßng tß cái lôgic khá quen thußc cßa Mßc đi tß đß cß thù đßn phß bißn, tß rißng bißt đßn tßp trung: cußc tranh giành sßng chßt gißa cá nhân nhßng nhà tß bßn tßt sß đßn đßn sß đß quyßn cßa nhßng tßp đoàn lßng đßn, nhßng tßp đoàn này chißm lĩnh các nhà nßc dân tßc trong phßm vi mßt nßc, đß sau đó sß mß rßng phßm vi cßnh tranh ra trên toàn thß gißi, tß đó hình thành nhßng liên minh đa qußc gia đß ßi nhißu hình thßc khác nhau, đi thßng trß và chia nhau thßng trß các dân tßc cßa phát trißn.

Tát cá ý nghĩa cáa mát thá láp luán nhá váy cá ý nghĩa gái khác hán là cái lô gách vá sá má ráng cáa con đáng cáp đát báng báo lác cáa chá nghĩa tá bán đái vái đáng đáo nháng ngái lao đáng, nghèo khá mà Mác đá trình bày trong nháng tác phám cáa ông. Chá có đái u khác biát là tát cá cái lô gách đá đáu đá biáu hián ra trong nháng hoàn cánh hoàn toàn không giáng vái hoàn cánh cáa Mác náa: hoàn cánh chá nghĩa tá bán đá phát trián thành chá nghĩa đá quác. Chá nghĩa đá quác, đá chính là hình thác cáa chá nghĩa tá bán đá vát qua thái cánh tranh ban đáu đá trá thành chá nghĩa tá bán đá quyán nhá nác trong phám vi mát quác gia, sau đá má ráng ra toàn thá giái, nó kéo toàn bá thá giái đi theo sá phán cáa nó, không phái trong sá gieo rác ánh háng sâu đám cáa nháng hoát đáng đá tráng cáa chá nghĩa tá bán là công nghiáp hoá và thá tráng hoá mà còn đáa toàn bá thá giái vào nháng cánh chán đáng toàn dián vá đái sáng do cuác cánh tranh đáy máu láa do nó gây ra.

Trong láp luán cáa Lênin, sá phán cáa chá nghĩa tá bán đán thái đá quác chá nghĩa đá là tát đánh rái: nó đá phát trián hát mác sác mánh chinh phác cáa nó và cũng chính đá là lúc nó phái bá tiêu diát đá nháng chá cho mát hình thái xã hái cao hán nhá Mác đá hình dung . Có thá nói Lênin là ngái i tiáp tác đáa chá nghĩa tá bán theo đánh nghĩa cáa Mác vào mát môi tráng ráng lán hán đá nó hoát đáng nháng cũng vá chá ra cho nó mát giái hán không gian, đá tá đá có thá cá thá hoá sá sáp đá cáa nó mát cách tát yáu vá mát thái gian: khi đá không còn đáng cháy náa thì làm sao chá nghĩa tá bán có thá thoát khái đáng cánh tráng mà Lênin gái là “cánh háp hái” cáa nó?

2. Náu đái vái Mác, chá nghĩa tá bán có thá hình dung nhá mát há tháng bao gám mát trung tâm là nháng nác á châu Âu, châu Má và nháng vùng ngoái vi cáa nó là nháng nác chám phát trián đá loái khác nhau thì á Lênin há tháng áy đá trá thành mát chánh thá nháng mâu thuán, là thá giái xét nhá mát thá chá nghĩa tá bán táng thá, trong thá giái áy, sá không ká đán bát cá nác nào, dù là phát trián hay không, và do đá sá không còn có sá phân biát giáa trung tâm và ngoái vi náa: bát cá bián đáng á đáu đáu có tác đáng lay chuyán cái táng thá áy, vái tá cách là cái táng thá tá bán chá nghĩa đá phát trián hát sác cáa nó và đáng lám vào mát cuác kháng hoáng toàn dián mà bát cá mát tia láa nào á đáu cũng có thá táo ra cánh bùng ná má đáu cho quá trình huá diát,

“không nháng tá mát cuác bãi công lán hoác mát cuác báu tình trên đáng phá, hoác mát cuác bá đáng cáa dân bá đáoi, hoác mát cuác nái đáy cáa quân đái, hoác mát cuác khái nghĩa á thuác đáa, mà cũng có thá ná ra tá bát cá mát cuác kháng hoáng chính trá nào đái loái nhá vá án Đráyphuyát hoác vá rái ren á Xabecná, hoác nhán mát cuác tráng cáu dân ý vá ván đá phân láp cáa mát dân tác bá áp bác, v.v...” [22] .

Ý táng các ká quan tráng đá đáng cá Lênin minh hoá khá rá rát trong cuán sách nhá mang

nhân đ Ch nghĩa đ qu c, giai đ n t t cùng c a ch nghĩa t b n i t năm 1916 [23] v i cái đ nh đ mácxít căn b n này: s t p trung đ c quy n mang hình th c nhà n c và qu c t ngày càng đ a ph ng th c s n xu t t b n ch nghĩa đ n tình tr ng xã h i hoá t t đ nh thì nó càng t o ra trong b n thân nh ng mâu thu n không th nào gi i quy t đ c, là s mâu thu n gi a n i dung th c t đã xã h i hoá c a s n xu t v i cái hình th c chi m h u t nhân v t li u s n xu t đã k m ch n n s n xu t xã h i y. Tính ch t thoái hoá t t đ v quan h s n xu t t b n ch nghĩa bi u hi n trong hình th c t n t i đ c bi t cu i cùng c a nó là ch nghĩa đ qu c vì th đã đ c L ê n i n t p trung nh n m nh, không ph i trong ph m vi m t s n c mà nh là s chu n b chuy n hoá c a m t t ng th toàn c u hoá.

L ê n i n đã nói r t nhi u đ n tính ch t ăn bám, th i nát trong hình th c kinh doanh ti n t, xu t kh u t b n c a các th l c đ c quy n t b n tài chính: hình th c th ng đ giá tr không còn đ c khai thác qua các quy trình s n xu t c đ i n n a mà ch là nh ng th siêu l i nhu n phi s n xu t mang v t nh ng n c l thu c và thu c đ a, nó là lao đ ng th ng đ c a toàn b nhân lo i b áp b c cung ng cho m t m t nhúm nh nh ng qu c gia giàu và m nh, nói cách khác là s c p đ o t c a nh ng n c giàu đ i v i nh ng n c nghèo, và cách c p đ o t y rút l i “ch đ n gi n b ng l i c t phi u” thôi [24] – nh n xét đó v ch nghĩa đ qu c đã đ c L ê n i n coi nh là đ c tr ng quan tr ng nh t c a cái hình th c t b n ch nghĩa trong c n “gi y ch t” c a nó. L ê n i n đã h t s c nh n m nh s thay đ i v tính ch t đ u tranh giai c p nh ng n c t b n phát tri n do nh ng bi n đ ng nói trên mang đ n. Ong cho r ng, v i nh ng món siêu l i nhu n kh ng c p đ o t đ c nh ng n c b l thu c, b n t b n nh ng n c tiên ti n đã dùng trăm ngàn th đ o n đ t o ra m t t ng l p công nhân t s n hoá (công nhân quý t c), qua t ng l p này, chuy n phong trào đ u tranh c a công nhân vào xu h ng t phát, tuy g i là b o v quy n l i ích thi t th c c a ng o i lao đ ng, nh ng th c ch t là làm tay sai cho giai c p t s n ph n đ ng [25]. Quy t li t ch ng Qu c t II, coi t ch c này đã suy thoái thành m t t ch c c a nh ng công nhân tay sai t s n, mi ng nói ch nghĩa xã h i nh ng th c ch t là tuyên truy n ch nghĩa c i l ng c a giai c p t s n trong phong trào công nhân, đó cũng là k t lu n h t s c quan tr ng mà L ê n i n đã đ a ra trong khi trình bày v ch nghĩa đ qu c.

3. T t c nh ng phân tích trên đây v ch nghĩa đ qu c đã đ c L ê n i n coi là ch đ a lý lu n căn b n đ hình thành đ ng l i cách m ng vô s n th gi i, đ c đ m ra th c hi n sau khi cách m ng 1917 thành công, thông qua t ch c Qu c t III do L ê n i n sáng l p và chi ph i, đ c bi t sau Đ i h i l n th II c a Qu c t này (h p vào tháng 7 năm 1920) – đ ng l i y có th tóm t t thành nh ng đ i m c t y u nh sau:

– Thay vì là nh ng m i l a làm phát kh i cu c cách m ng vô s n châu Âu, cu c cách m ng nh ng n c ph ng Đông t đây ph i tr thành b ph n kh ng khít c a cu c cách m ng vô s n mang tính toàn c u có t ch c th ng nh t, cu c cách m ng qu c t này là s k t h p không th tách r i gi a toàn th giai c p vô s n th gi i v i toàn th các dân t c và qu n chúng

còn lao khổ p n i b ch nghĩa đ qu c áp b c, bóc lột. Tình hình ch nghĩa t b n t do bi n thành ch nghĩa t b n đ c quy n nhà n c, r i sau đó thành ch nghĩa đ qu c – mà thu c tính quan tr ng nh t c a nó là m t nhúm n c nh phát tri n đi th ng tr đa s nhân lo i nh đã nói trên – đã cho phép hình thành m t tr n th gi i ch ng ch nghĩa t b n theo chi u h ng y. T t c nh ng g i liên quan đ n v n đ dân t c (quy n t quy t, phân l p dân t c, phong trào gi i phóng c a nh ng n c thu c đ a và các xu h ng chính tr khác nhau do cu c đ u tranh này đ t ra: dân ch t s n, c i cách đ i n đ a ...) đ u ph i đ c gi i quy t theo chi u h ng cách m ng qu c t vô s n nói trên. Nh ng l i ích c c b c a t ng qu c gia khác nhau cũng đ u ph i đ c gi i quy t theo tinh th n “chuyên chính vô s n trên quy mô qu c t” đó [26], vì th ph i ch ng l i m i xu h ng dân t c không phù h p v i n n chuyên chính vô s n y.

– Các đ ng c ng s n ho t đ ng trong nh ng n c t b n phát tri n, ngoài vi c ph i ch ng l i chính sách thu c đ a c a nhà n c dân t c c a mình (và đ i u đó t t y u cũng ph i ch ng l i cái g i là “ch nghĩa yêu n c” c a b n Qu c t II) còn ph i có nhi m v ng h nh ng phong trào cách m ng ch ng đ qu c, giành đ c l p nh ng n c b áp b c, quan tr ng nh t là nh ng thu c đ a do chính ch nghĩa t b n n n c mình th ng tr . C n ghi nh r ng đ i v i cu c cách m ng vô s n th gi i trong th i k đ qu c ch nghĩa, m c dù phong trào c các n c thu c đ a và ph thu c có quan tr ng đ n nh th nào, Lênin v n không quên nh n m nh đ n vai trò cu c cách m ng vô s n ph ng Tây, đ c bi t là v m t chi u h ng phát tri n đi t i c a l ch s , chính vì v y ông phê phán là “đã đi quá xa” nh ng quan đi m nh nh ng quan đi m c a Roy, nhà mácxít n Đ , ông này quá nh n m nh đ n tính ch t quy t đ nh c a cu c cách m ng ph ng Đông đ i v i cách m ng ph ng Tây, cho r ng “n u không có s chi n th ng c a cách m ng trong nh ng n c ph ng Đông, phong trào c ng s n ph ng Tây s ch ng có ý nghĩa gì” [27]. Tuy v y, thái đ đ phòng s nghi ng l ch mang tính lý lu n nói trên c a Lênin đ i v i ch nghĩa Mác đã không ngăn c n đ c trong th c t – ngay c trong b n thân lý lu n c a Lênin – xu h ng chuy n tr ng tâm cách m ng v ph ng Đông, tr c s thoái trào ngày càng rõ r t c a phong trào cách m ng vô s n ph ng Tây [28].

– V m t t ch c, Qu c t III chính là c quan, ph i h p, lãnh đ o phong trào cách m ng th gi i đang n m trong tình tr ng kh n tr ng nói trên. Tính ch t c ng s n c a nó ph i đ c c ng quy t xác đ nh cho t t c nh ng thành viên, đ làm cho nó tr thành n i t p h p th ng nh t c a nh ng con ng i đang “ti n hành m t cu c đ u tranh quy t li t v i toàn b th gi i t s n và t t c nh ng đ ng dân ch -xã h i vàng”, theo cách đ i n t đ y khí th c a Lênin [29]. C ng quy t thanh l c kh i hàng ngũ các đ ng c ng s n nh ng ph n t Đ II, tăng c ng công tác bí m t liên k t ch t ch v i công tác công khai, bán công khai, đi sâu vào các t ch c quân đ i, qu n chúng, báo chí đ v n đ ng, l p “m t tr n” v i nh ng ai có th liên k t đ c c phía trên nh ng n m ch c c s phía đ i ... t t c nh ng hành vi quá quen thu c đó c a nh ng ng i c ng s n sau này đ u đã kh i ngu n t Qu c t III. Riêng đ i v i nh ng dân t c ch m ti n, nh ng thu c đ a thì kinh nghi m c a cu c cách m ng Nga đã đ c Qu c t III coi nh m u m c: dù giai c p vô s n đ đây còn non y u, th m chí có n i ch a có, nh ng v n hình thành nh ng đ ng c ng s n, coi đây là m t th chi b c a Qu c t ; đ c bi t chú tr ng đ n phong trào nông dân, th c hi n c i cách ru ng đ t, ch ng đ a ch phong ki n, ch ng nh ng

“phßt tu hành cùng nhßng phßt phßng và trung cß khác”, trong nhßng cao trào cách mßng tißn tßi thành lßp “xô vißt nhßng ngßi nông dân”, “xô vißt nhßng ngßi lao đßng”; chia quá trình cách mßng thành hai giai đßng, ßng hß, liên hißp vßi nhßng phong trào dân chßt sßn chßng đß qußc, nhßng chß đßng giành cho đßc quyßn lãnh đßo phong trào đß khi cách mßng thành công sß tißn thßng lên chß nghĩa xã hßi không thông qua giai đßng phát trißn tßbßn chß nghĩa. Tßt cß nhßng hoßt đßng nói trên đßu phßi quy vß mßc đích tßp trung duy nhßt là tiêu dißt chß nghĩa tßbßn trên quy mô thß gißi, do đó tßt yßu cũng bßt bußc phßi đßt tßt cß nhßng hoßt đßng ßy dßi sß lãnh đßo trßc tißp cßa Qußc tß mà trung tâm cßa nó không phßi ß nßi nào khác là Matxcßva. Vßn chß là quß hßng cßa cußc cách mßng thß hai không đßu cß bß sung bßng cußc cách mßng thß nhßt theo đúng nghĩa mácxßt cßa nó, nßc Nga xô vißt vßi cußc cách mßng 1917, đã đßn dà hoßn chuyßn vß trß đß trß thành cußc cách mßng thß nhßt

[30]

thay thß cho cußc cách mßng vô sßn phßng Tây, đßm nhißm vai trò lãnh đßo toàn bß phong trào chßng chß nghĩa đß qußc trên thß gißi.

Sß lßa chßn cßa Hß Chí Minh

1. Qua nhßng gì đã trình bày vß nßi dung cßa cußc cách mßng vô sßn phßng Đông, tß Mßc đßn Lênin nhß trên, chúng ta thßy lußn đßm “tß chß nghĩa yêu nßc đßn chß nghĩa xã hßi” cßa Hß Chí Minh ß Vißt Nam hoàn toàn chß là sß lßp lßi mßt cách nguyên vßn đßng lßi cách mßng vô sßn thß gißi do Qußc tß III vßch ra cho tßt cß nhßng dân tßc thußc xã hßi phßng Đông, không cho riêng nßc nào, vì thß không thß gßi đó là sßn phßm cßa riêng bißt Hß Chí Minh hoßc “quy lußt” riêng bißt cßa cách mßng Vißt Nam đßc. Tßt cß nhßng gì mà Hß Chí Minh đã phát bißu vß lußn đßm này, dù có cách xa rßt nhißu vß thßi gian, trßc sau vßn chß lßi sß lßp lßi không ngßng nhßng gì mà ông đã tißp thu vào tháng 7 năm 1920 khi lßn đßu ông tißp xúc, qua báo *L’humanité* ß Paris, vßi “Nhßng lußn cßng vß vßn đß dân tßc và vßn đß thußc đßa” mà Lênin đßa ra trßc Đßi hßi lßn thß hai cßa Qußc tß III hßp ß Matxcßva [31]. Tßt cß nhßng hoßt đßng cßa ông Hß và cßa nhßng ngßi cßng sßn Vißt Nam trong sußt thßi gian dài đßng đßng đã qua, chßng qua – nhß chính ông Hß đã trình bày – chß có tác đßng chßng minh cho sß “đúng đßn” cßa chß nghĩa Lênin thôi.

[32]

. Cái mà ngày nay ngßi ta làm ßn lên và gßi đó “tß tßng Hß Chí Minh”, trên nßn tßng cßa nó, thßc chßt chß là tß tßng cßa Lênin, gßn lißn vßi Qußc tß III do Lênin sáng lßp. Nhß chính Hß Chí Minh đã phát bißu: tßt cß công vißc cßa ông chß là “cß gßng vßn đßng nhßng lßi dßy cßa Lênin, nhßng vßn đßng mßt cách sáng tßo, phù hßp vßi thßc tß Vißt Nam” chß không có gì khác

[33]

Sß “sáng tßo” cßa Hß Chí Minh, vì thß đã thußc vß lĩnh vßc áp đßng thßc hành, là mßt thß công vißc gißng nhß mßt kß sß đßm áp đßng vào thßc tß nhßng công thßc nào đó vß khoa hßc, tin

t ng v tính kh thì không còn nghi ng gì đ c v giá tr c a nh ng công th c y – cách th c làm vi c đó không th đ ng nh t v i công vi c c a nh ng ng i luôn luôn mu n đ t l i v n đ t n n t ng, nh ng ng i làm đ o l n t duy xã h i b ng nh ng khám phá mang tính ph ng pháp, cũng không th đ ng hoá v i công vi c c a nh ng ng i, dù đã ch p nh n m t h c thuy t nào t cấn b n nh ng v n nuôi tham v ng c i bi n, b sung h c thuy t y t nh ng nguyên lý, th ng xuyên đem nh ng nguyên lý y đ t tr c nh ng th c t i m i, nh ng chân tr i m i đ canh tân chúng, nh ng công vi c nh v y r t th ng g p trong l ch s t t ng mà riêng trong ph m vi h c thuy t Mác, chúng ta có th k đ n Lênin nh m t thí d g n nh t. Khác h n v i cách Lênin ti p thu Mác, đi u mà ai cũng bi t là đã t o ra m t b c ngo t quan tr ng nh th nào cho l ch s ch nghĩa Mác, cách ti p thu Lênin c a H Chí Minh đã đi theo con đ ng hoàn toàn đ c bi t, so v i nh ng lĩnh t c ng s n khác, có l ch có ông m i có thời: ch a bi t gì v ch nghĩa Lênin mà đã h t lòng tin c y [\[34\]](#) và trong khi v a bi t thêm chút ít thì li n coi ngay đó nh m t th “c m nang th n k”

[\[35\]](#)

có th gi i quy t đ c t t c m i v n đ c a đ i s ng, không ch cho cu c chi n đ u gi i phóng dân t c, mà còn cho c s nghi p xây đ ng đ t n c trong hoà bình, không ph i cho hôm nay mà còn cho c “muôn đ i con cháu mai sau” n a. Đ i v i con ng i c a Lênin, thì H Chí Minh đã bày t m t lòng bi t n h u nh vô h n đ : Lênin không ph i ch là lãnh t c a m t t ch c chính tr hi u theo nghĩa ph ng Tây mà còn là “ng i cha, ng i th y” mà m i l n nghĩ đ n ng i ta ch có th ph ph c xu ng qu l y v i m t t m lòng sùng kính và “hi u th o” đ c bi t ki u ph ng Đông

[\[36\]](#)